TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 435/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 622/2023/TLST-HNGĐ ngày 28-8-2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn R, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Hồ Vĩnh A, sinh năm 1990; địa chỉ: P301 Khu đô thị mới V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 08-4-2022.

Nay, chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A không có con chung và hiện tại chị Trần Thị T không có thai.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con: Chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A không có con chung và hiện tại chị Trần Thị T không có thai.

1.3. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

1.4. Về lệ phí: Chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001233 ngày 28-8-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Trần Thị T và anh Hồ Vĩnh A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường Y, thành phố P,
(GCNKH số 25, đăng ký ngày 08-4-2022);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền